

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 8 - 2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngân
Bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương - Là thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐ-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị N;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương

Nơi đăng ký tạm trú: Tổ 02, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Địa chỉ nơi ở: Lô 11A4, khu Công nghiệp B, thành phố L, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Đặng Văn T;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương

Nơi đăng ký tạm trú: Tổ 02, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Địa chỉ nơi ở: Lô 11A4, khu Công nghiệp B, thành phố L, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Lý Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị N và anh Đặng Văn T kết hôn vào ngày 15/01/2009 hôn nhân do hai người tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Phú, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do hai người tính nết không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, anh Trường chơi cờ bạc không quan tâm đến cuộc sống gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng không hạnh phúc. Khi mâu thuẫn gia đình xảy ra nội, ngoại hai bên đều biết và đã can thiệp nhưng cuộc sống gia đình vẫn không cải thiện được mà ngày càng trở lên trầm trọng. Nay, chị Lý Thị N xét thấy tình cảm vợ, chồng giữa chị và anh Trường thực sự không còn hạnh phúc. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn T.

Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống chị Lý Thị N và anh Đặng Văn T có với nhau 02 người con chung là cháu Đặng Lý H, sinh ngày 09/3/2019 và cháu Đặng Quang K, sinh ngày 12/12/2015. Nay ly hôn chị Lý Thị N đề nghị Tòa án xem xét cho chị được quyền nuôi dưỡng cháu Đặng Lý Hải Y, sinh ngày 09/3/2019, còn anh T được quyền nuôi dưỡng cháu Đặng Quang K sinh ngày 12/12/2015 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị N và anh T không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Đặng Văn T trình bày:

Anh Đặng Văn T thừa nhận các lời khai của chị Ngắm về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xảy ra là đúng. Sau khi kết hôn anh, chị sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do trong cuộc sống hai người luôn bất đồng quan điểm, anh Trường có chơi cờ bạc trên mạng dẫn đến làm cho kinh tế gia đình bị sa sút, anh không thường xuyên đóng góp kinh tế để lo cho gia đình và các con, dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra gia đình nội, ngoại đã can thiệp nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Nay anh Đặng Văn T xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị N thực sự không còn hạnh phúc, anh T cũng có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lý Thị N.

Về quan hệ con chung: Anh Đặng Văn T thừa nhận trong thời gian chung sống anh và chị N có với nhau 02 người con chung như chị N trình bày là đúng. Nay ly hôn, anh T đề nghị Tòa án cho anh được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Lý Hải Y, sinh ngày 09/3/2019 và cháu Đặng Quang K sinh ngày 12/12/2015

cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Đặng Văn T không yêu cầu chị N phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Bị đơn không đề nghị Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lý Thị N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Đặng Văn T vắng mặt lần thứ hai, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về pháp luật tranh chấp: Ngày 07/6/2022 chị Lý Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết về việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn với anh Đặng Văn T; nơi đăng ký tạm trú: Tổ 02, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định mối quan hệ pháp luật, nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[3] Nội dung tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị N và anh Đặng Văn T kết hôn vào ngày 15/01/2009 hôn nhân do hai người tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Phú, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh, chị luôn bất đồng quan điểm sống, anh T chơi bời cờ bạc trên mạng không quan tâm đến cuộc sống gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Khi mâu thuẫn vợ, chồng xảy ra gia đình hai bên đã can thiệp nhưng cuộc sống vợ, chồng anh chị vẫn không cải thiện được mà ngày càng trở lên trầm trọng không có hạnh phúc.

Tòa án xét thấy: Mâu thuẫn vợ, chồng giữa chị Lý Thị N và anh Đặng Văn T đã kéo dài, hôn nhân đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trong biên bản hòa giải ngày 14/7/2022 anh Đặng Văn T nhất trí thuận tình ly hôn với chị Lý Thị N nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị N. Xử cho chị Lý Thị N được ly hôn với anh Đặng Văn T là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về quan hệ con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 người con chung là cháu Đặng Lý Hải Y, sinh ngày 09/3/2019 và cháu Đặng Quang K sinh ngày 12/12/2015 hiện nay các cháu đang ở cùng với chị N và anh T. Nguyên đơn có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Đặng Lý Hải Y, sinh ngày 09/3/2019 đến khi cháu đủ 18 tuổi; bị đơn có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Đặng Lý Hải Y, sinh ngày 09/3/2019 và cháu Đặng Quang K sinh ngày 12/12/2015 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Nguyên đơn và bị đơn không bên nào yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét về điều kiện nuôi con của chị Lý Thị N và anh Đặng Văn T: Chị Lý Thị N làm nhân viên tại Khách sạn Ngôi Sao có mức thu nhập ổn định là 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm ngàn đồng*)/ tháng; anh Đặng Văn T làm nghề sửa chữa điện lạnh trên địa bàn thành phố Lào Cai mức thu nhập là 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*)/ tháng. Như vậy, chị Lý Thị N và anh Đặng Văn T đều có thu nhập, có điều kiện để chăm sóc các con, hơn nữa cháu Đặng Quang K cũng có nguyện vọng xin được ở với bố là anh Đặng Văn T. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho các cháu, cũng như quyền nuôi con của cha, mẹ sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của nguyên đơn chị Lý Thị N và bị đơn anh Đặng Văn T theo hướng: Giao cháu Đặng Lý Hải Y, sinh ngày 09/3/2019 cho chị Lý Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Đặng Quang K sinh ngày 12/12/2015 anh Đặng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 – Luật Hôn nhân & gia đình.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị N được ly hôn với anh Đặng Văn T. Hôn nhân giữa chị Lý Thị N và anh Đặng Văn T chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Đặng Lý Hải Y, sinh ngày 09/3/2019 cho chị Lý Thị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Đặng Quang K, sinh ngày 12/12/2015 cho anh Đặng Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị N và anh Đặng Văn T không bên nào phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Lý Thị N và anh Đặng Văn T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Lý Thị N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001558 ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Lào Cai; xác nhận chị Lý Thị N đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (2);
- Chi cục THADS TP. Lào Cai (1);
- UBND xã An Phụ, huyện Kinh Môn
- Tỉnh Hải Dương(1);
- Các đương sự (2);
- Lưu Văn phòng (1),

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

/

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (2);
- Chi cục THADS TP. Lào Cai (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu Văn phòng (1), hồ sơ (1);
- UBND xã Hợp Thành (1).

Nguyễn Thị Thúy Hằng

